

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2021/HSST**
Ngày: 01-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Tòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thìn

Ông Vũ Trung Thành

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Văn Phương, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 06 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Văn Th**, sinh năm 1990; Nơi sinh: B, Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B; con ông Võ Xuân Đ, sinh năm 1956 và bà Trần Thị H, sinh năm 1956. Bị cáo có 01 người con ruột sinh năm 2013.

- Tiền án: không.

- Tiền sự: Ngày 29/01/2018 bị TAND huyện Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào sở ở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 04/2018/QĐ-TA, đã chấp xong.

Nhân thân: Ngày 06/4/2010 bị UBND tỉnh B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục theo quyết định số 776/2018/QĐ-TA, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***

1/ Ông Đào Văn H, sinh năm 1984.

Trú tại: KP L, TT T, huyện Đ, tỉnh B.

2/ Ông Đồng Văn M, sinh năm 1980

Trú tại: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

3. Ông Trần Xuân C, sinh năm 1972

Trú tại: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 14/01/2021, Th điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) đến bùng binh xã P, huyện R, tỉnh B gặp người tên K (không nhớ thân nhân) mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá. Sau đó, bị cáo Th mang về quán cà phê không rõ tên thuộc Khu công nghiệp Bắc Đồng, thị trấn T, huyện Đ chia nhỏ số ma túy ra thành 12 gói, 11 gói T để trong túi nylon bên ngoài cuốn băng keo đen, 01 gói để riêng, bị cáo T cất giấu số ma túy trong túi áo khoác bên phải để sử dụng dần.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 15/01/2021 bị cáo T gọi điện thoại cho Đào Văn H dùng xe mô tô biển số 52L6-3986 chở T đến nhà nghỉ Ánh Linh thuộc ấp Minh Tân, xã T, huyện Đ, tỉnh B do ông Trần Xuân C làm chủ. Khi vào phòng số 5, bị cáo T và Hưng gặp Đào Văn H đang ở trong phòng. Do có sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và bên trong còn một ít ma túy nên T, Hưng và Mạnh cùng nhau sử dụng. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày 15/01/2021 Công an huyện Đ phối hợp Công an xã Tân Tiến kiểm tra hành chính nhà nghỉ Ánh Linh thì phát hiện 03 đối tượng Võ Văn T, Đào Văn H và Đào Văn H đi trong hành lang nhà nghỉ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, khi kiểm tra thì bị cáo T thả xuống đất 01 gói nylon, kích thước (2x2,5)cm; 01 gói nylon, kích thước (8x3,5,5)cm bên trong có chứa 10 gói nylon cùng kích thước (2x1,2)cm và 01 gói nylon, kích thước (4x1,5)cm, bên trong các gói có chứa chất tinh thể màu trắng.

Qua làm việc, bị cáo T khai nhận các gói nylon có chứa chất tinh thể màu trắng nói trên là ma túy đá mua để sử dụng nên Công an huyện Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong các gói nylon nói trên và đưa đối tượng về trụ sở cơ quan Công an xã Tân Tiến làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số 53 ngày 28/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

- Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3348 gam.
- Tinh thể màu trắng có trong 11 túi nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,2675 gam.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon hàn kín, trong suốt, kích thước (2x2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng niêm phong trong 01 bì thư màu trắng ký hiệu M1;

- 01 gói nylon dạng kéo miết, bên ngoài dán băng keo màu đen, kích thước (6,3,5)cm bên trong có 10 gói nylon cùng kích thước (2x1,2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nylon hàn kín, kích thước (4x1,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng niêm phong trong 01 phong bì màu trắng ký hiệu M2.

- 01 (một) xe ô tô hiệu Wave màu đen, biển số 52L6 - 3986;

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đỏ đen đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Huawei, màu vàng đồng, màn hình cảm ứng bị nứt, đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu trắng, đã qua sử dụng.
- 01 ví da màu nâu;
- 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài 10cm;
- 01 công cụ để sử dụng ma túy (gồm 01 nắp chai nhựa màu trắng có gắn một ống hút nhựa màu xanh trắng và một phễu thủy tinh cong phồng to một đầu).

Tại bản Cáo trạng số 35/CTr -VKS ngày 28/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Võ Văn T mức án từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghề ổn định, không có thu nhập và đang nuôi con nhỏ sinh năm 2013 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2858 gam.

- 11 túi nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định, có khối lượng là 1,1401 gam.

+ Đối với 01 (một) xe ô tô hiệu Wave màu đen, biển số 52L6 - 3986 của Huỳnh Kim Loan là chủ sở hữu, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã ủy thác cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa có văn bản trả lời, do đó cần giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đỏ đen đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Huawei, màu vàng đồng, màn hình cảm ứng bị nứt, đã qua sử dụng là của ông Đào Văn H không dùng vào mục đích phạm tội nên đề nghị trả lại cho ông Hưng.

+ Đối với 01 ví da màu nâu là của bị cáo T không dùng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho T.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu trắng, đã qua sử dụng là của bị cáo T dùng vào mục đích phạm tội nên cần tuyên sung quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài 10cm là công cụ bị cáo T dùng để phân chia ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 bộ công cụ để sử dụng ma túy (gồm 01 nắp chai nhựa màu trắng có gắn một ống hút nhựa màu xanh trắng và một phễu thủy tinh cong phồng to một đầu) là của Đào Văn H tự chế để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô bị cáo T dùng để mua ma túy của Kiều, qua điều tra xác định bị cáo T mượn của một người bạn (không rõ nhân thân lai lịch), không nhớ biển số và đặc điểm xe nên cần tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên không xem xét.

Ý kiến của bị cáo Võ Văn T: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm sóc con nhỏ, vì hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn vợ đã ly hôn bị cáo đang trực tiếp nuôi con nhỏ sinh năm 2013.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, quá trình tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 35/CTr - VKS ngày 29/4/2021 mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B đã truy tố đối với bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa, phù hợp kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 14/01/2021, bị cáo Võ Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,6023 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và trật tự trị an tại địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Võ Văn T về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng điều khoản quy định của pháp luật.

Xét về bản thân bị cáo: Bị cáo đã có 01 tiền sự, ngày 29/01/2018 bị TAND huyện Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào sơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 04/2018/QĐ-TA đã chấp hành xong nhưng chưa hết thời hiệu được xem chưa bị xử lý hành chính nhưng lại tiếp tục phạm tội. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu ngày 06/4/2010 bị UBND tỉnh B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục theo Quyết định số 776/2018/QĐ-TA đã chấp hành xong.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình; bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng vì động cơ cá nhân muốn ăn chơi, hưởng thụ, dấn thân vào con đường tệ nạn xã hội nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy như đã phân tích ở trên. Vì vậy, thiết nghĩ cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này và nhằm đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi xét xử cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đã ly hôn vợ và bị cáo đang trực tiếp nuôi 01 con nhỏ sinh năm 2013; cha bị cáo đang bị bệnh tâm thần, mẹ bị cáo là người cao tuổi sinh năm 1956 và bị cáo T là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] Đối với đối tượng tên Kiều là người bán ma túy cho bị cáo T, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, nên đã tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với hành vi sử dụng ma túy của bị cáo T, Đào Văn H và Đào Văn H, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với ông Trần Xuân C là chủ nhà trọ Ánh Linh không biết bị cáo T và Đồng Văn H, Đào Văn H thuê phòng trọ để thực hiện hành vi sử dụng ma túy nên không xem xét xử lý.

[8] Vật chứng vụ án:

+ Đối với mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2858 gam ký hiệu M1 và Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định, có khối lượng là 1,1401 gam ký hiệu M2 cần tuyên tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) xe ô tô hiệu Wave màu đen, biển số 52L6 - 3986 của Huỳnh Kim Loan là chủ sở hữu, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ủy thác cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

nhưng chưa có văn bản trả lời, do đó cần giao lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ để tiếp tục xác minh xử lý sau.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đỏ đen đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Huawei, màu vàng đồng, màn hình cảm ứng bị nứt, đã qua sử dụng là của Đào Văn H không dùng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho ông Hưng.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu trắng, đã qua sử dụng là của bị cáo T dùng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 ví da màu nâu là của bị cáo T không dùng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho T.

+ Đối với 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài 10cm là công cụ bị cáo T dùng để phân chia ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 bộ công cụ để sử dụng ma túy (gồm 01 nắp chai nhựa màu trắng có gắn một ống hút nhựa màu xanh trắng và một phễu thủy tinh cong phồng to một đầu) là của Đào Văn Mạnh tự chế để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô bị cáo T dùng để mua ma túy của Kiều, qua điều tra T mượn của một người bạn (không rõ nhân thân lai lịch), không nhớ biển số và đặc điểm xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau nên không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn, không có thu nhập và đang nuôi con nhỏ, cha bị cáo bị bệnh tâm thần, mẹ bị cáo là người cao tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Võ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: không.

4. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 0,2858 gam ma túy niêm phong ký hiệu M1 và 1,1401 gam ma túy được niêm phong ký hiệu M2 còn lại sau giám định; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài 10cm;

- Trả lại cho bị cáo 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Đào Văn H: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đỏ đen đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Huawei, màu vàng đồng, màn hình cảm ứng bị nứt, đã qua sử dụng .

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu trắng,

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ công cụ để sử dụng ma túy (gồm 01 nắp chai nhựa màu trắng có gắn một ống hút nhựa màu xanh trắng và một phễu thủy tinh cong phẳng to một đầu).

- Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để tiếp tục xác minh xử lý sau đối với 01 (một) xe ô tô hiệu Wave màu đen, biển số 52L6 - 3986.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 buộc bị cáo Võ Văn T phải nộp 200.000đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B (01);
- P. PV 27 CA tỉnh B;
- VKSND huyện Đ (01);
- VKSND tỉnh B (01);
- CC THADS huyện Đ(01);
- CA huyện Đ (03);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh B (01);
- UBND TT Tân Phú(01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng(01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tòa

